

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

A, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 430/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Đội 12, thôn V, xã P, huyện T1, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc B, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 342/9/11 L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Trần Ngọc B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung gồm Trần Công V1, sinh ngày: 06/3/2017 và Trần Ngọc Tường V2, sinh ngày: 23/3/2019 cho anh Trần

Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu giải quyết.

**2.3.** Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005530 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị Phan Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**2.4.** Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ái Phượng**